TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2024
"V/v ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông **Nguyễn Văn Giang**.

bà **Đinh Thanh Hoàn**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông **Nguyễn Ngọc Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:*** ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 và thụ lý bổ sung số 60.1/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn, chia tài sản, nợ chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: anh **Cao Tiến D**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn C, xã K, huyện Th, thành phố Hải Phòng.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: ông Nguyễn Mạnh H. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: văn phòng luật sư Nguyên Minh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng - BH 01 -19 Vinhome Imperia, phường Th, quận H, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: chị **Vi Thị N**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi thường trú: thôn C, xã K, huyện Th, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện tại: 77, đường Tr, khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn*: ông Phạm Tiến Q. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: công ty luật TNHH Quỳnh Như - Số 62 đường Ng, thành phố Bắc Ninh.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị **Vi Thị M**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi thường trú: xã Đại Đ, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện tại: số nhà 77 đường Tr, khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. **Ngân hàng V chi nhánh Móng Cái**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 05, Đường H, Phường Tr, Thành Phố M, Tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Thanh H - Trưởng phòng giao dịch Tiên Yên- Ngân hàng TMCP Ng - Chi nhánh Móng Cái (theo giấy uỷ quyền số 1749/UQ-VCB-MCA-TY ngày 06/8/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Cao Tiến Dũng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Cao Tiến D và chị Vi Thị N tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Tr, thành phố Lạng Sơn vào ngày 06/9/2011. Việc đăng ký kết hôn không bị ai ép buộc. Anh D và chị N chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, anh D, chị N không còn tình cảm. Hai vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian. Đến nay, anh D xác nhận không còn tình cảm với chị N, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Vi Thị N.

Về con chung: không có con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí ly hôn: anh D yêu cầu chị N chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bị đơn chị Vi Thị N trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị N trình bày:

Về tình cảm: quá trình kết hôn và chung sống như anh Dũng đã trình bày là đúng. Chị Vi Thị N và anh Cao Tiến D tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Tr, thành phố Lạng Sơn vào ngày 06/9/2011. Việc đăng ký kết hôn của chị N và anh D không bị ai ép buộc. Chị N và anh D chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm. Chị N và anh D đã sống ly thân được một thời gian, do chị N vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án. Nhận thấy mâu thuẫn hai vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị N đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh D.

Về con chung: không có con chung.

Về tài sản và các khoản nợ chung: trong quá trình giải quyết vụ án chị Na có yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân:

+ Nhà cấp 4 và quyền sử dụng đất tại thôn 10A ngõ 6 xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh diện tích 100m giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 701227 cấp ngày 13/05/2013.

+ Hợp đồng đặt cọc mua 03 lô đất tại dự án Khu đô thị Hồng Vận, phường Ka Long, thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh do Công ty Cổ phần Quang Thái

làm chủ đầu tư tôi góp vốn mua cùng chị Vi Thị Mừng với tỷ lệ 20% gồm các lô đất: 11, 12, 13 lô LK23 trong dự án này.

+ Khoản nợ chung số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng) tại Hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam(Vietcombank) chi nhánh Móng Cái phòng giao dịch Tiên Yên ngày 30/10/2017.

Đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân trên, chị Na xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản và nợ chung.

Án phí ly hôn: chị N không đồng ý chịu án phí theo yêu cầu của anh D, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật

Ngày 02/8/2024, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Anh D và chị N cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh D giữ nguyên yêu cầu ly hôn và chị N đồng ý yêu cầu ly hôn của anh D. Về tài sản chung và khoản nợ chung chị N xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản và nợ chung, anh Dũng đồng ý và không có ý kiến gì. Về án phí hai bên không thỏa thuận được, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý với việc rút yêu cầu chia tài sản và khoản nợ chung của bị đơn.

Tại phiên tòa, anh D và chị Na; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh D, chị N; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D về việc ly hôn với chị N. Con chung: không có. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn của chị Vi Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Chị N sinh sống tại phường H, thành phố M, anh D khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với chị N là đúng thẩm quyền quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và bị đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về rút yêu cầu chia tài sản chung, khoản nợ chung của bị đơn: bị đơn chị Vi Thị N rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, khoản nợ chung. Xét thấy việc rút yêu cầu về

chia tài sản chung, khoản nợ chung của chị N là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Na về chia tài sản chung, khoản nợ chung.

[2]Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng không có biện pháp khắc phục và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên mâu thuẫn giữa anh D và chị N đã thực sự trầm trọng, kéo dài. Do vậy, việc anh D khởi kiện xin ly hôn chị Na và chị N đồng ý ly hôn, do đó là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: không có con chung.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: do các đương sự đã thỏa thuận tự nguyện ly hôn nên các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định).

[4] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn của anh Cao Tiến D và chị Vi Thị N

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn của chị Vi Thị N. Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án đối với yêu cầu khởi kiện đã rút theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: anh Cao Tiến D và chị Vi Thị N mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm. Trả lại anh Cao Tiến D 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0003136 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, trả lại chị Vi Thị N 42.541.000đ (bốn mươi hai triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) theo Biên lai số 0003173 ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- UBND xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, thành phố Lạng Sơn.
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH).
- TAND,VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hiền